

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/DS-ST

Ngày: 05/6/2026

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2026/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (Viết tắt: V1).
Địa chỉ: số H L, phường Đ, Tp .
- *Đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ khách hàng cá nhân (theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).
- *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1990; Số CCCD: 08909018465 – Trưởng bộ phận xử lý nợ (vắng mặt); ông Trương Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Số CCCD: 064097009616 – Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 111178/2025/UQ-VPB ngày 12/11/2025). Có mặt
Địa chỉ: Số C T, phường P, tỉnh Gia Lai.
2. *Bị đơn:* Ông Ngô Tân A, sinh ngày 01/01/1972. Số CCCD: 049072020717.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP V (Viết tắt: V1) ông Trương Nguyễn Văn H trình bày:

1. Ngày 05/6/2024, ông Ngô Tấn A có ký với V1 hợp đồng vay vốn số LD2415701129 vay số tiền 34.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 05/6/2024 đến ngày 05/6/2027, mục đích: phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, với lãi suất thỏa thuận 33%/năm. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Ngô Tấn A có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả gốc và lãi đầu tiên vào ngày 05/7/2025, tổng cộng là 36 kỳ, số tiền trả nợ gốc và lãi hàng kỳ sẽ được V1 thông báo chi tiết bằng tin nhắn đến số điện thoại của ông Ngô Tấn A. Ngày 05/6/2024 hồ sơ của ông Ngô Tấn A đã được giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ngô Tấn A đã trả được 19.660.480 đồng, trong đó tiền gốc là 8.658.129 đồng và tiền lãi là 11.002.351 đồng.

2. Ngày 27/3/2025, ông Ngô Tấn A có ký với V1 hợp đồng vay vốn số LD2508601124 vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vốn vay đến ngày 16/12/2029, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống, với lãi suất cho vay trong hạn là 24.5%/năm. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Ngô Tấn A có trách nhiệm thanh toán số tiền cả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 16, kỳ trả gốc và lãi đầu tiên vào ngày 16/4/2025, tổng cộng là 57 kỳ, số tiền trả nợ gốc và lãi hàng kỳ sẽ được V1 thông báo chi tiết bằng tin nhắn đến số điện thoại của ông Ngô Tấn A. Ngày 27/3/2025 hồ sơ của ông Ngô Tấn A đã được giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ngô Tấn A đã trả được 6.291.468 đồng, trong đó tiền gốc là 2.483.045 đồng và tiền lãi là 3.808.423 đồng.

Kể từ ngày 16/7/2025, ông Ngô Tấn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho V1 theo các hợp đồng tín dụng đã ký trên. Ngân hàng V1 đã nhiều lần liên hệ làm việc tạo điều kiện để giải quyết khoản vay, nhưng ông Ngô Tấn A không hợp tác, việc vi phạm nghĩa vụ của ông Ngô Tấn A làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng V1. Vì vậy Ngân hàng V1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Tấn A phải thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 05/6/2026 theo các hợp đồng vay là:

- Theo hợp đồng vay LD2415701129: Số tiền nợ gốc là 25.341.871 đồng, nợ lãi là 12.072.088 đồng, trong đó lãi trong hạn là 264.790 đồng, lãi quá hạn là 11.807.298 đồng, tổng cộng là 37.413.959 đồng.

- Theo hợp đồng vay LD2508601124: Số tiền nợ gốc là 67.516.955 đồng, nợ lãi là 24.743.401 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.379.575 đồng, lãi quá hạn là 23.363.826 đồng, tổng cộng là 92.260.356 đồng.

Ông Ngô Tấn A phải tiếp tục trả cho V1 các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán nợ xong cho V1.

Đối với bị đơn ông Ngô Tấn A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Ngô Tấn A không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của ông Ngô Tấn A đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại

phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Ngô Tấn A phải trả cho Ngân hàng V1 số tiền 129.674.315 đồng, trong đó: tiền gốc là 92.858.826 đồng, tiền lãi tính đến ngày 05/6/2026 là 36.815.489 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị đơn ông Ngô Tấn A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào 02 Hợp đồng vay vốn số LD2415701129 ngày 05/6/2024 và hợp đồng vay vốn số LD2508601124 ngày 27/3/2025 (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên Kênh V) được ký kết giữa Ngân hàng V1 và ông Ngô Tấn A có nội dung thể hiện về số tiền vay, thời hạn vay, ngày giải ngân, lãi suất, lãi suất nợ quá hạn do người có thẩm quyền của Ngân hàng V1 và người có đủ năng lực hành vi dân sự ký kết, hình thức và nội dung tuân thủ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Ngô Tấn A theo hợp đồng các bên đã ký kết. Vì vậy 02 Hợp đồng vay vốn số LD2415701129 ngày 05/6/2024 và hợp đồng vay vốn số LD2508601124 ngày 27/3/2025 giữa Ngân hàng V1 và ông Ngô Tấn A có hiệu lực thi hành, các bên giao kết hợp đồng phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Quá trình thực hiện, ông Ngô Tấn A đã trả được 19.660.480 đồng, trong đó tiền gốc là 8.658.129 đồng và tiền lãi là 11.002.351 đồng theo Hợp đồng vay vốn số LD2415701129 ngày 05/6/2024 và trả được 6.291.468 đồng, trong đó tiền gốc là 2.483.045 đồng và tiền lãi là 3.808.423 đồng theo hợp đồng vay vốn số LD2508601124 ngày 27/3/2025. Kể từ ngày 16/7/2025, ông Ngô Tấn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho V1 theo các hợp đồng tín dụng đã ký trên. Vì vậy, Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu buộc ông Ngô Tấn A phải thanh toán trước hạn cho Ngân hàng V1 số tiền gốc và lãi theo 02 hợp đồng vay vốn trên là có căn cứ chấp nhận, cụ thể:

- Hợp đồng vay LD2415701129: Số tiền nợ gốc là 25.341.871 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/6/2026) là 12.072.088 đồng, trong đó lãi trong hạn là 264.790 đồng, lãi quá hạn là 11.807.298 đồng, tổng cộng là 37.413.959 đồng.

- Hợp đồng vay LD2508601124: Số tiền nợ gốc là 67.516.955 đồng, nợ lãi ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/6/2026) là 24.743.401 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.379.575 đồng, lãi quá hạn là 23.363.826 đồng, tổng cộng là 92.260.356 đồng.

Ông Ngô Tấn A phải tiếp tục trả cho Ngân hàng V1 các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng V1.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 116, 117, 118, 119, 401, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự.

- Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Ngô Tấn A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi theo 02 hợp đồng vay vốn, cụ thể:

- Hợp đồng vay LD2415701129: Số tiền nợ gốc là 25.341.871 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/6/2026) là 12.072.088 đồng, trong đó lãi trong hạn là 264.790 đồng, lãi quá hạn là 11.807.298 đồng, tổng cộng là 37.413.959 đồng.

- Hợp đồng vay LD2508601124: Số tiền nợ gốc là 67.516.955 đồng, nợ lãi ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/6/2026) là 24.743.401 đồng, trong đó lãi trong hạn là 1.379.575 đồng, lãi quá hạn là 23.363.826 đồng, tổng cộng là 92.260.356 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Tấn A phải chịu 6.483.715 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.578.977 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0005854, ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Phòng thi hành án Khu vực 9, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV9 - Gia Lai ;
- Phòng THADS KV 9 - Gia Lai;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa